



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, TP.HCM



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015

TP.HCM, Tháng 04/2016

HCMC, April 2016

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát	1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	3
4. Định hướng phát triển	4
5. Các rủi ro	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	9
2. Tổ chức và nhân sự	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	14
a) Các khoản đầu tư lớn	14
b) Các công ty con, công ty liên kết	14
4. Tình hình tài chính	14
c) Tình hình tài chính	14
d) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
a) Cổ phần	15
b) Cơ cấu cổ đông	15
c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	16
d) Giao dịch cổ phiếu quỹ	16
e) Các chứng khoán khác	16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	17
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	17
6.2. Tiêu thụ năng lượng	17
6.3. Tiêu thụ nước	17
6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	18
6.5. Chính sách liên quan đến người lao động	18
6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương	19
6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh	19



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính	22
a) Tình hình tài sản	22
b) Tình hình nợ phải trả	23
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	26
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)	30
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	30
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	31
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	31
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	31
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	32
V. Quản trị công ty	33
1. Hội đồng quản trị	33
a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	33
b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
c) Hoạt động của Hội đồng quản trị	33
d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành	37
e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị	37
f) Các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	37
2. Ban Kiểm soát	38
a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	38
b) Hoạt động của Ban kiểm soát	38
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	39
a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác năm 2013	39
b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ	40
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ	40
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	40
VI. Báo cáo tài chính	41
1. Ý kiến kiểm toán	41
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm)	42

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:** số 0305168938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 27/08/2007 và thay đổi lần thứ 07 ngày 23/12/2015
- **Vốn điều lệ:** 340.000.000.000 VND
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 556.638.593.414 VND (tại ngày 31/12/2015)
- **Địa chỉ:** Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM
- **Số điện thoại:** 08.3742.3499 - 08.3742.3501
- **Số fax:** 08.3742.3500
- **Website:** www.catlaiport.com.vn
- **Mã cổ phiếu (nếu có):** CLL
- **Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được thành lập vào ngày 27/08/2007 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103007643 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 đồng. Cổ đông sáng lập chính là Công ty Đầu tư và Xây dựng Thanh niên xung phong (CINCO), nay là Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong (24,38% vốn điều lệ) và Công ty Tân Cảng Sài Gòn, nay là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn (20,89% vốn điều lệ). Công ty thành lập để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng chuyên dụng xếp dỡ hàng container của Cảng Cát Lái tại phường Cát Lái, quận 2, TP.HCM theo giấy chứng nhận đầu tư số 41121000087 do Ủy ban nhân dân TP.HCM cấp ngày 09/06/2008. Cảng Cát Lái xây dựng trên khu đất 6,2 ha và mặt nước tiếp giáp khu đất phía bờ sông Đồng Nai thuộc phạm vi khu nước cầu tàu Vitaico cũ đã di dời thành cảng liên hoàn với khu cảng container hiện hữu Tân Cảng - Cát Lái của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và TP.HCM.

- Giai đoạn tháng 09/2007 đến hết tháng 12/2008: Công ty đã tiến hành các thủ tục xin giấy chứng nhận đầu tư và đầu tư xây dựng từ khu đất, cầu cảng của Công ty Vitaico cũ, thành Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với quy mô 216 mét cầu cảng container chuyên dụng có khả năng tiếp nhận tàu 3 vạn tấn sức chở 2.500 teu có thể cập cảng và 6,2 ha bãi hàng container cùng với các thiết bị xếp dỡ phục vụ cho hoạt động khai thác cảng biển bao gồm: 04 cầu khung Mijack, 02 cầu bờ K.E.

- Ngày 30/05/2008: Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Ngày 07/01/2009: Cục Hàng hải Việt Nam đã cấp giấy phép chính thức đưa cầu cảng vào hoạt động.
- Ngày 31/ 07/ 2009: Công ty thay đổi giấy kinh doanh lần thứ 1, thay đổi số chứng nhận đăng ký kinh doanh cũ theo mã số thuế là 0305168938.
- Tháng 12/2009: Hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng đầu tư khai thác bến tàu 2.200 DWT (bến sà lan B7).
- Tháng 08/2011: Chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 149.973.470.000 đồng lên 240.000.000.000 đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 85/GCN- UBCK ngày 18/08/2011. Công ty hoàn thành đợt chào bán và báo cáo UBCK Nhà nước vào ngày 10/11/2011.
- Năm 2012:
 - ✓ Tháng 04/2012: Đầu tư và đưa vào khai thác thêm 01 cầu bờ container dạng khung chạy trên ray tạo thành hệ thống thiết bị cầu bờ hiện đại, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu xếp dỡ xuất nhập tàu tại cầu tàu số 7.
 - ✓ Tháng 09/2012: Đưa vào khai thác 02 cầu khung RTG 6+1 hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu xếp dỡ container tại bãi hàng.
- Năm 2013:
 - ✓ Tháng 01/2013: Thành lập Phòng Điều hành Logistics theo chủ trương mở rộng ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - ✓ Tháng 03/2013: Công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn.
 - ✓ Từ tháng 03/2013 đến hết 12/2013: Đầu tư 20 xe đầu kéo và 40 sơ-mi rơ-mooc phục vụ hoạt động vận tải hàng hoá bằng đường bộ.
- Năm 2014:
 - ✓ Đầu tư thêm 20 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 08/07/2014: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được đưa vào giao dịch chính thức trên Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.
- Năm 2015:
 - ✓ Đầu tư thêm 07 xe đầu kéo và 30 sơ-mi rơ-mooc nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường bộ của khách hàng.
 - ✓ Ngày 26/06/2015: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế Cảng Cát Lái với tổng số tiền là 7.000.000.000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.
 - ✓ Ngày 13/07/2015: Thay đổi lần 01 về chứng nhận đăng ký chứng khoán, theo đó số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung là 10.000.000 cổ phiếu.

I. THÔNG TIN CHUNG

✓ Ngày 24/07/2015: Phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu và tăng vốn điều lệ từ 240.000.000.000 đồng lên 340.000.000.000 đồng theo Quyết định số 302/QĐ-SGDHCM ngày 22/07/2015.

✓ Tháng 10/2015: Hoàn thành việc lắp dựng và đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100% tại cảng Cát Lái.

• Kể từ khi thành lập cho đến nay, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái không ngừng phát triển lớn mạnh, đầu tư xây dựng toàn diện hệ thống cầu cảng, bến bãi, máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời tuyển dụng, đào tạo CBNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức, từ đó hiệu quả hoạt động về doanh thu và lợi nhuận của Công ty không ngừng nâng cao. Với mục tiêu phát triển lâu dài, Công ty không ngừng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng sự cạnh tranh trước yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái luôn cam kết mang đến cho khách hàng những giá trị tốt nhất trên con đường phát triển của mình.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

- Địa bàn kinh doanh

- Cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ và cho thuê phương tiện thiết bị tại Cảng Tân Cảng - Cát Lái, 1295B Đường Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải các tuyến Bắc – Nam và liên vận quốc tế Việt Nam – Lào – Campuchia.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

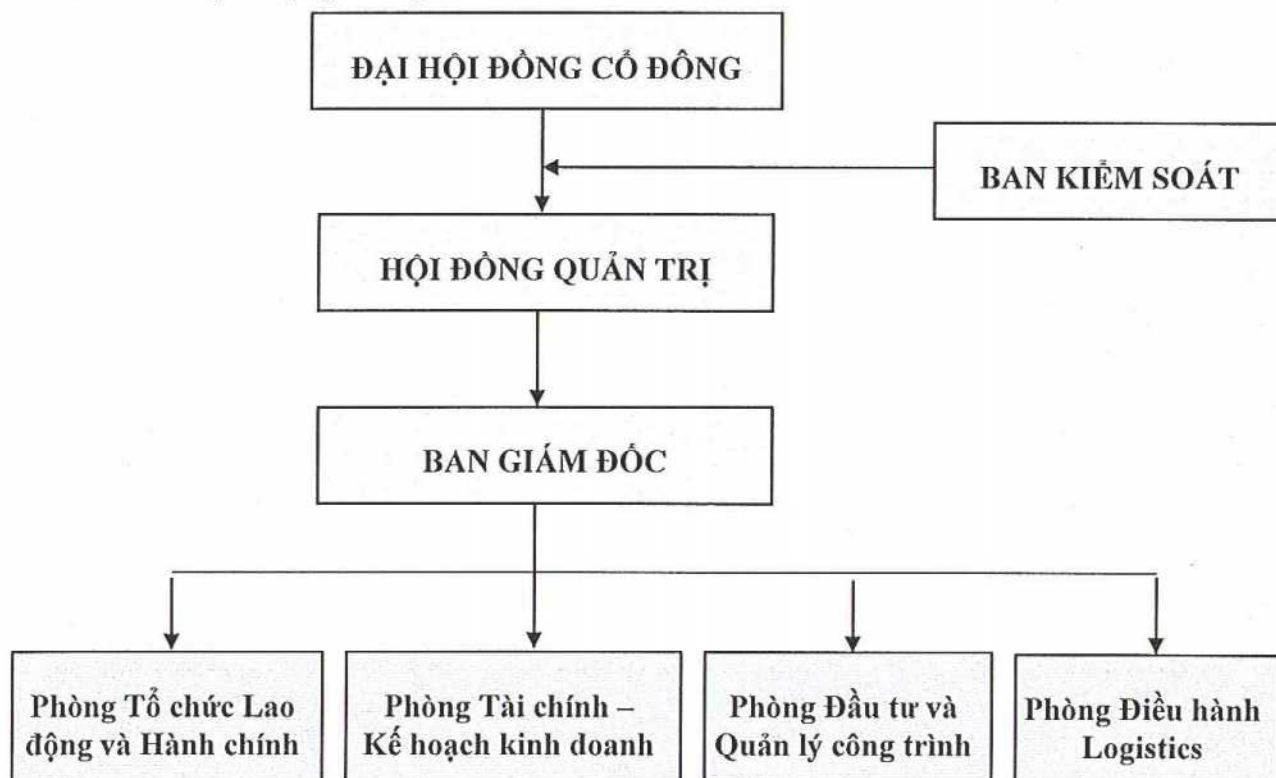
- Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Ban kiểm soát: gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Ban giám đốc: do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc Công ty gồm: 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	938/180 Nguyễn Thị Định, P. Thạnh Mỹ Lợi, Q. 2, TP.HCM	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	7.000.000.000 VND	35%

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Công ty được thành lập với mục đích: huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư; tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động; đem lại nguồn lợi nhuận ngày tăng cho cổ đông; đóng góp cho ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Xác định khách hàng là một trong những yếu tố cốt lõi cho việc xây dựng uy tín doanh nghiệp, hướng đến sự phát triển bền vững, trong quá trình phát triển dịch vụ, Công ty luôn đặt trọng tâm đáp ứng tốt nhất công tác An toàn - Chất lượng của khách hàng.

- Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành; xây dựng và phát triển Công ty thành Công ty mạnh, bền vững, có tốc độ tăng trưởng nhanh và có tính cạnh tranh cao.

- Chuyên nghiệp hóa đội ngũ nhân viên; thường xuyên có những chính sách thu hút lực lượng lao động có trình độ, tay nghề cao; xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng, giữ chân những nhân viên giỏi nhằm ổn định tổ chức, duy trì sự hài lòng và gắn bó của khách hàng đối với Công ty.

- Thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.

- Xây dựng những giá trị văn hoá tốt đẹp mang bản sắc riêng của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi: cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ container tại bãi, bến sà lan, cầu tàu.

- Tận dụng tối đa các lợi thế sẵn có của thương hiệu Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn và các cơ sở hạ tầng kết nối của Tổng Công ty đầu tư phương tiện vận tải đường bộ để cùng với Tổng Công ty phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics trọn gói hiện đại và chuyên nghiệp.

- Nỗ lực hoàn thiện để trở thành Công ty có chất lượng dịch vụ hàng đầu và là lựa chọn tin cậy của khách hàng về dịch vụ khai thác cảng, bến sà lan, cũng như dịch vụ logistics, vận tải Bắc – Nam và liên vận quốc tế, đặc biệt từ Việt Nam sang Lào, Cam-pu-chia bằng đường tiểu ngạch và chính ngạch qua tất cả các cửa khẩu.

- Đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực là thế mạnh khác gắn liền với khai thác cảng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và có tốc độ tăng trưởng nhanh.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

- Luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh.

- Đảm bảo mục tiêu an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định. Hàng năm, Công ty đều tổ chức lớp “An toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ” cho toàn bộ cán bộ, nhân viên, công nhân của Công ty tham gia. Các hoạt động an toàn hàng hải, an ninh cảng biển, phòng cháy chữa cháy, v.v... luôn được triệt để tuân thủ.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đảm bảo khai thác phương tiện và thiết bị an toàn, tiết kiệm nhiên liệu, không xảy ra vụ tai nạn, hư hỏng phương tiện nào, toàn bộ hàng hóa đều được giao cho khách hàng an toàn, đúng lịch.

- Luôn tích cực vận động, ủng hộ và nhiệt tình hỗ trợ Công đoàn và cán bộ công nhân viên Công ty tham gia các hoạt động vì cộng đồng và các hoạt động phong trào.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế:

- Trong bối cảnh kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau, các tổ chức tài chính quốc tế cũng liên tục đưa ra các điều chỉnh giảm đối với tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới và hầu hết các nước.

- Bên cạnh đó, kinh tế Việt Nam cũng bộc lộ rõ những yếu kém và mất cân đối mới khi nền kinh tế đang cơ cấu lại, những vấn đề tồn đọng có thể gây nên những bất ổn kinh tế vĩ mô. Cán cân thương mại sau 03 năm (2012 - 2014) thặng dư nhẹ thì sang năm 2015 có chiều hướng thâm hụt trở lại như thời kỳ trước đây.

- Tiến trình tái cơ cấu diễn ra chậm, nổi lên là các vấn đề về hoàn thiện khung thể chế cơ sở hạ tầng và môi trường kinh doanh gây ra nhiều rủi ro đối với viễn cảnh tăng trưởng trung hạn.

- Việc trì hoãn thực hiện thắt chặt tài khóa đã tác động lên mức độ bền vững của nợ, nhất là các khoản nợ dự phòng liên quan tới ngân hàng và các doanh nghiệp nhà nước. Tình hình tài khóa của Việt Nam bị biến động theo chu kỳ, nhưng mức độ thâm hụt lớn đã gây quan ngại về bền vững tài khóa trung hạn và nợ công.

Các bất ổn trên đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của phần lớn các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.

- Rủi ro trong cạnh tranh:

- Chất lượng dịch vụ vận tải ngày được quan tâm hơn khi mà các nhà đầu tư nước ngoài luôn có tiềm năng lớn và kinh nghiệm hơn các doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, nó tác động rất lớn đối với ngành giao nhận vận chuyển Việt Nam.

- Thị trường hàng hóa, dịch vụ cung ứng cảng biển và dịch vụ logistics ngày càng được các công ty đầu tư và triển khai hoạt động với nhiều các chính sách hoạt động ưu đãi hấp dẫn khách hàng. Điều đó đã tạo nên tính cạnh tranh vốn đã gay gắt lại càng gay gắt hơn.

- Rủi ro về pháp luật:

- Là công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác cảng và dịch vụ logistics - nơi mà hệ thống pháp luật liên quan đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, các chính sách của nhà nước trong lĩnh vực vận tải, xuất nhập khẩu thay đổi cũng ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Luôn nhận thức rõ ràng những rủi ro từ sự thay đổi của pháp luật đến hoạt động của Công ty, chính vì vậy Công ty thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới nhất liên quan đến lĩnh vực vận tải và các lĩnh vực liên quan khác. Công ty không chỉ phải luôn bám sát các văn bản pháp luật của nhà nước về điều hành vận tải mà còn phải tuân thủ các Điều ước quốc tế, các thỏa ước của Hiệp hội vận chuyển, giao nhận hàng hóa quốc tế như FIATA, TPP,... để có thể điều chỉnh công tác nghiệp vụ sao cho phù hợp và hiệu quả.

- Rủi ro về môi trường:

- Công ty nhận diện các nguồn nguy hại chính liên quan đến vấn đề môi trường phát sinh khi vận chuyển, xếp dỡ các loại hàng hoá nguy hiểm; việc thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý các nguồn rác thải nguy hiểm. Ngoài ra, còn có những mối nguy hại vật lý: các sự cố cháy nổ, sự cố điện, nhiệt.

- Đánh giá về tiềm năng ảnh hưởng sức khoẻ con người là việc không đảm bảo điều kiện làm việc và lao động, sức khỏe, mức công việc, độ cao, tiếng ồn, bức xạ, an toàn và an ninh cộng đồng.

- Duy tu và nạo vét các tuyến luồng hàng hải không kịp thời gây rủi ro mắc cạn khi tàu ra vào.

- Công trình cầu cảng có vị trí địa lý nằm ở gần ngã 3 sông và chịu ảnh hưởng của việc khai thác cát các của công trình lân cận nên có nguy cơ dòng chảy làm xói mòn gây sạt lở đất làm chuyển vị công trình.

- Sự sụt lún của khu bãi container, do điều kiện địa hình, địa chất và kết cấu nền đất chung toàn khu vực là đất yếu và không được xử lý nền đất yếu trước khi thi công kết cấu áo bãi (khi xây dựng cần đầu tư nhiều trong việc san lấp, tôn tạo, gia cố nền móng công trình và chấp nhận bù lún trong quá trình khai thác).

- Rủi ro tài chính:

- Rủi ro tín dụng: là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

- ✓ Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

- ✓ Tiền gửi ngân hàng

I. THÔNG TIN CHUNG

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

- Rủi ro thanh khoản: là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

- ✓ Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

- ✓ Mức độ rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

- Rủi ro thị trường: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

- ✓ Rủi ro ngoại tệ: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty nhập khẩu máy móc phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái. Hơn nữa, Công ty đang khai thác một số tuyến liên vận quốc tế nên phát sinh các giao dịch thanh toán trao đổi bằng ngoại tệ. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

- ✓ Rủi ro lãi suất: là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng là không đáng kể do các khoản tiền gửi kỳ hạn và các khoản vay của đơn vị đều được hưởng mức lãi suất cố định qua các năm theo quy định tại hợp đồng.

- ✓ Rủi ro giá nguyên vật liệu: Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Chỉ tiêu	Kết quả năm 2015
Tổng doanh thu	281.665.528.895
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	98.074.395.325
Thuế TNDN	19.800.434.027
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	78.273.961.298
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.398

Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển vẫn là hoạt động chính chiếm tỷ trọng lớn nhất về doanh thu và lợi nhuận.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Kết quả năm 2015	Kết quả 2015 so với Kế hoạch	Kết quả 2015 so với Thực hiện 2014
Tổng doanh thu	236.003.118.671	275.000.000.000	281.665.528.895	2,42%	19,35%
LNTT	95.742.194.876	96.250.102.770	98.074.395.325	1,90%	2,44%
Thuế TNDN	19.294.035.986	19.250.020.554	19.800.434.027	2,86%	2,62%
LNST	76.448.158.890	77.000.082.216	78.273.961.298	1,65%	2,39%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

1. Ông Lê Thành Khoa – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - luật

- Quá trình công tác :

- 10/1995-12/1998 : Nhân viên Công ty Du lịch TNXP
- 01/1999-03/2004 : Đội trưởng Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
- 04/2004-04/2005 : Nhân viên Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
- 05/2004-06/2006 : Phó Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP
- 07/2006-03/2009 : Trưởng phòng Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 04/2009-12/2009 : Phó giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty Dịch vụ Công ích TNXP
 - 01/2010-03/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ đô thị Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 04/2013-11/2013 : Giám đốc XN Dịch vụ công cộng Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 12/2013-/07/2014 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
 - 10/07/2014-nay : Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích TNXP
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Du lịch TNXP.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần đại diện: 7.498.750 CP, chiếm 22,055% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 20.000 CP, chiếm 0,059% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của những người có liên quan: không có.
- 2. Ông Nguyễn Đăng Nghiêm – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế vận tải biển
- Quá trình công tác :
- 03/1975 – 01/1980 : Học viện sỹ quan Trường sỹ quan Hải Quân
 - 02/1980 – 01/1992 : Công tác tại Phòng Cán bộ Hải Quân
 - 02/1992 – 09/2006 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 10/2006 – nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn
- Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Container Tân Cảng Cái Mép.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên – Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
 - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số cổ phần đại diện: 8.716.170 CP, chiếm 25,636% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 47.019 CP, chiếm 0,138% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Vợ Trần Thị Thoa : 3.786 CP, chiếm 0,011% vốn điều lệ.
 - Con Nguyễn Thị Thu Trang: 77.000 CP, chiếm 0,226% vốn điều lệ.
- 3. Ông Vũ Ngọc Tuyển – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, Cử nhân quân sự
 - Quá trình công tác :
 - 1972 – 1974 : Đi chiến trường (H2)
 - 1974 – 1977 : Học tại Trường Sĩ quan Hải quân (H3)
 - 1977 – 1991 : Thiếu úy, Thiếu tá Thuyền trưởng Lữ đoàn 125
 - 1991 – 1994 : Trung tá - Học Trung cao Học viện Hải quân
 - 1994 – 2005 : Đại tá, Lữ phó, Tham mưu trưởng, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 125
 - 2005 – 2008 : Đại tá Phòng Tác chiến HQ
 - 2008 – 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty Hoa tiêu Tân Cảng, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 01/04/2013 – nay : Nghỉ hưu tại địa phương
 - Chức vụ hiện tại (bao gồm cả chức vụ nắm giữ ở các đơn vị khác):
 - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
 - Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 5.000 CP, chiếm 0,015% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Vợ Nguyễn Thị Yến: 3.007 CP, chiếm 0,009% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

4. Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc:

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế vận tải biển
- *Quá trình công tác* :
 - 1982 – 1985 : Bộ đội tại E52 F337 Lạng Sơn.
 - 1986 – 1992 : Sinh viên trường Đại học Hàng Hải Hải Phòng
 - 1993 – 9/2007 : Công tác tại Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
- *Chức vụ hiện tại (bao gồm chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):*
 - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:*
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 19.597 CP, chiếm 0,058% vốn điều lệ.
- *Số cổ phần của những người có liên quan:*
 - Vợ Luyện Thị Du: 22.000 CP, chiếm 0,065% vốn điều lệ.

5. Ông Ngô Phạm Viết Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người được uỷ quyền CBTT:

- *Trình độ chuyên môn* : Cử nhân kinh tế
- *Quá trình công tác* :
 - 06/2002 – 09/2007 : Công tác tại Công ty Đầu tư và Xây dựng TNXP.
 - 09/2007 – nay : Công tác tại Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Chức vụ hiện tại (bao gồm Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác):*
 - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người được uỷ quyền CBTT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
- *Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu:*
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 CP, chiếm 0% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 10.000 CP, chiếm 0,029% vốn điều lệ.
- *Số cổ phần của những người có liên quan:*
 - Em Ngô Phạm Khánh Trình: 2.390 CP, chiếm 0,007% vốn điều lệ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Những thay đổi trong ban điều hành

Trong năm 2015, Công ty không có sự thay đổi nào về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Công ty vẫn giữ nguyên nhân sự trong Ban điều hành như năm 2014 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Lê Thành Khoa	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Ngô Phạm Viết Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người được UQ CBTT
5	Vũ Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT độc lập

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động trong Công ty năm 2015: Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động (các chế độ bảo hiểm, chế độ hiếu hỉ và tổ chức khám chữa bệnh định kỳ,...) theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cũng như thỏa ước lao động tập thể.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBNV, đảm bảo thu nhập CBNV luôn được cải thiện và nâng cao; đồng thời chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần, thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan du lịch, vui chơi giải trí và họp mặt nhân dịp các ngày lễ tết lớn,... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tại thời điểm 31/12/2015: 63 người.

Tổng số lao động bình quân năm 2015: 125 người.

Thu nhập bình quân năm 2015 đạt 16,7 triệu đồng/người/tháng.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Đầu năm 2015 Công ty thay đổi mức lương tối thiểu từ 2,9 triệu đồng lên 3,1 triệu đồng theo Nghị định số 103/2014/NĐ-CP ban hành ngày 11/11/2014 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

A	Đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị	91.016.564.545
	Thiết bị cầu RTG 6+1	68.610.360.000
	Phương tiện vận tải	20.499.454.545
	Tài sản cố định khác	1.906.750.000
B	Thi công xây lắp công trình	2.283.329.746
	Nâng cấp Trạm điện số 5 tại khu vực bãi cảng Cát Lái theo yêu cầu của Sở Điện lực TP.HCM	2.283.329.746
C	Đầu tư tài chính	7.000.000.000
	Góp vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	7.000.000.000
TỔNG CỘNG		100.299.894.291

- b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái: là công ty liên kết giữa Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (35% vốn điều lệ), Công ty TNHH đầu tư xây dựng và thương mại Lê Hà (25% vốn điều lệ) và Công ty TNHH đầu tư và thương mại Gia Phúc Thịnh (20% vốn điều lệ). Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0313341745 lần đầu ngày 09/07/2015 và thay đổi lần thứ 01 ngày 03/08/2015.

Trong 05 tháng hoạt động (từ tháng 08/2015 đến hết tháng 12/2015) vừa qua, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái đã bước đầu mang lại lợi nhuận, đóng góp ngân sách nhà nước và tạo việc làm ổn định cho 106 người lao động.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	521.619.329.313	717.592.600.656	37,57%
Doanh thu thuần	234.925.551.586	272.920.599.265	16,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	95.271.341.425	92.176.507.346	-3,25%
Lợi nhuận khác	470.853.451	5.897.887.979	1152,60%
Lợi nhuận trước thuế	95.742.194.876	98.074.395.325	2,44%
Lợi nhuận sau thuế	76.448.158.890	78.273.961.298	2,39%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	22%	17%	

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,69	2,72	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,69	2,72	Không có hàng tồn kho
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	25%	22%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	36%	29%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	-	-	Không có hàng tồn kho
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,45	0,38	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	33%	29%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20%	14%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	15%	13%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	41%	34%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 34.000.000 CP phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 27.600.000 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 6.400.000 CP (hạn chế chuyển nhượng đến ngày 01/08/2017, theo cam kết của cổ đông chiến lược khi mua cổ phiếu trong đợt phát hành năm 2015).

b) Cơ cấu cổ đông

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

STT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Cổ đông lớn	21.789.352	64,09%
2	Cổ đông nhỏ	12.210.648	35,91%
	Tổng cộng (1+2)	34.000.000	100%
3	Cổ đông tổ chức	23.589.460	69,38%
4	Cổ đông cá nhân	10.410.540	30,62%
	Tổng cộng (3+4)	34.000.000	100%
5	Cổ đông trong nước	31.693.718	93,22%
6	Cổ đông nước ngoài	2.306.282	6,78%
	Tổng cộng (5+6)	34.000.000	100%
7	Cổ đông nhà nước	17.452.420	51,33%
8	Cổ đông khác	16.547.580	48,67%
	Tổng cộng (7+8)	34.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Stt	Đối tượng phát hành	Số lượng phát hành (cổ phiếu)	Giá phát hành (đồng/cp)	Giá trị thu được (1.000 đồng)	Ghi chú
1	Tạm ứng cổ tức năm 2014 cho cổ đông hiện hữu (10%)	2.400.000	10.000	24.000.000	Giá trị thu được là phần lợi nhuận chi trả cho cổ đông nhưng được giữ lại tại Công ty
2	Cổ đông chiến lược	6.400.000	16.000	102.400.000	
3	Cán bộ công nhân viên Công ty	1.200.000	15.000	18.000.000	
	Tổng	10.000.000		144.400.000	

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác

Không có.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, dịch vụ vận tải hàng hoá bằng đường bộ và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, nên dầu, nhớt là nguyên vật liệu trực tiếp phục vụ sản xuất kinh doanh cung cấp cho đội xe đầu kéo hoạt động và cho các thiết bị cầu khi bảo dưỡng.

Chi phí năm 2015 là 12.218.979.400 đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty hiện đang khai thác 03 cầu giàn KE, 04 cầu khung bánh lốp RTG 6+1 và 01 cầu bờ Liebherr tại cảng Tân Cảng - Cát Lái. Tất cả các thiết bị cầu này đều tiêu thụ năng lượng điện để hoạt động và có thể sử dụng nhiên liệu dầu khi cần thiết (khi gặp sự cố về điện, sửa chữa, bảo dưỡng,...).

Chi phí điện phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 là 8.614.891.157 đồng, và điện khối văn phòng sử dụng là 109.968.783 đồng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Công ty không tiêu thụ nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về chi phí nước tiêu thụ phục vụ cho sinh hoạt văn phòng: do Công ty thuê văn phòng của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại cảng Tân Cảng - Cát Lái nên sử dụng chung hệ thống cơ sở hạ tầng, nguồn nước của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Từ khi thành lập tới nay, Công ty luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường. Hàng năm, các đoàn kiểm tra về môi trường đều đến kiểm tra tại Công ty và có các nhận xét tốt về các hoạt động tuân thủ pháp luật môi trường của Công ty.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Tổng số lao động bình quân năm 2015: 125 người.

Thu nhập bình quân năm 2015 đạt 16,7 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Hàng năm, Công ty có ký hợp đồng với Trung tâm y tế Tân Cảng để cung cấp dịch vụ khám sức khỏe tổng quát cho toàn thể cán bộ nhân viên Công ty.

Đồng thời nhằm ngăn chặn bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động, Công ty đã cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, PCCC và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động, PCCN cho toàn bộ cán bộ nhân viên; phát sữa cho nhân viên làm việc trong môi trường độc hại nặng nhọc.

Người lao động làm việc tại Công ty hàng năm hưởng các chế độ phúc lợi như: tham quan du lịch hàng năm, nhận trợ cấp đột xuất (khi ốm đau bệnh tật, tứ thân phụ mẫu, vợ/chồng, con, bị bệnh hoặc mắc các bệnh khác dẫn đến suy giảm sức khỏe nghiêm trọng hoặc nhà bị thiên tai, hoả hoạn nặng trong hoàn cảnh gia đình thật sự khó khăn), nhận các chế độ hiếu - hỉ, quà tết, quà trung thu, quà cho các bé thiếu nhi, ...

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Huấn luyện định kỳ hàng năm về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho toàn Công ty: 04 giờ/người/năm.

- Huấn luyện nghiệp vụ nâng cao: năm 2015, khối phòng ban được tham dự khoá học sử dụng hiệu quả phần mềm văn phòng điện tử: 04 giờ/người/năm.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Công ty đã liên kết với Công ty TNHH Phát triển Nguồn Nhân Lực Tân Cảng – STC để tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ nâng cao cho cán bộ nhân viên như:

- Đào tạo nghề (lái cầu RTG 6+1): 08 người.
- Quản trị kinh doanh, nghiệp vụ kê khai hải quan, nghiệp vụ kho ngoại quan: 02 người.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2015, Công ty có những hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng như:

- Tặng quà tết cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn thành phố;
- Đóng góp tiền chăm lo cho hộ nghèo trên địa bàn phường Cát Lái vui xuân đón tết;
- Đóng góp tiền ủng hộ quyên góp sách cho thư viện;
- Đóng góp tiền để ủng hộ trẻ em khuyết tật;
- Đóng góp tiền ủng hộ quỹ “vì người nghèo” và kinh phí “đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn”;
- Đóng góp tiền ủng hộ quỹ cho Hội cựu chiến binh quận 2;
- Đóng góp tiền ủng hộ cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn xây dựng công viên tâm linh.
- Đóng góp kinh phí xây dựng công trình đền ơn đáp nghĩa tại huyện Côn Đảo, Vũng Tàu;

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang có những bước chuẩn bị và định hướng để phát triển thị trường vốn xanh và sẽ báo cáo ngay khi có hướng dẫn cụ thể của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/ dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Nền kinh tế thế giới năm 2015 đang trên đà phục hồi với nhiều màu sắc và tốc độ khác nhau, các tổ chức tài chính quốc tế cũng liên tục đưa ra các điều chỉnh giảm đối với tốc độ tăng trưởng của kinh tế thế giới và hầu hết các nước.

Mặc dù vậy kinh tế Việt Nam vẫn nằm trong số ít quốc gia có tốc độ phục hồi tích cực như:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011 - 2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét.

- Năm 2015, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 327,76 tỷ USD, tăng 10% so với năm 2014, trong đó xuất khẩu hàng hóa đạt 162,11 tỷ USD, tăng 7,9% so với năm trước và nhập khẩu hàng hóa là 165,65 tỷ USD, tăng 12% so với năm trước.

- Vận tải hàng hóa năm nay ước tính đạt 1133,9 triệu tấn vận chuyển, tăng 6% và 226,8 tỷ tấn luân chuyển, tăng 3,1% so với năm trước. Trong đó vận tải trong nước đạt 1102 triệu tấn vận chuyển, tăng 6,1% và 98,8 tỷ tấn luân chuyển, tăng 6,9%; vận tải ngoài nước đạt 31,9 triệu tấn vận chuyển, tăng 3,8% và 128 tỷ tấn luân chuyển, tăng 0,3%.

Bên cạnh những nhân tố khởi sắc, kinh tế đất nước cũng bộc lộ rõ những yếu kém và mất cân đối mới khi nền kinh tế đang cơ cấu lại, những vấn đề tồn đọng có thể gây nên những bất ổn kinh tế vĩ mô.

- Cán cân thương mại sau 3 năm (2012 - 2014) thặng dư nhẹ thì sang năm 2015 có chiều hướng thâm hụt trở lại như thời kỳ trước đây.

- Cán cân thu chi ngân sách đã bị mất cân đối với quy mô lớn và khó huy động nguồn bù đắp, khi nợ công đã vượt 60% GDP, đe dọa việc thực hiện nhiều chính sách kinh tế xã hội quan trọng, trong đó có tăng lương.

- Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nội địa đang phụ thuộc quá nhiều vào vốn vay từ các ngân hàng là một trong những thách thức của Việt Nam.

Hơn nữa, năm 2015 là một năm kinh doanh đầy thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị kinh doanh vận tải khi thị trường kém hiệu quả và có nhiều biến động về hàng hoá. Trong 6 tháng đầu năm 2015, tình hình kinh doanh khá thuận lợi, tuy nhiên trong những tháng cuối năm, thị trường đã có những diễn

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

biến rất bất lợi. Giá các dịch vụ cảng biển, kho bãi, vận tải bộ giảm do sức ép cạnh tranh giữa các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề.

Trước diễn biến chưa thực sự khả quan của thị trường, Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã đưa ra các định hướng đúng đắn, phù hợp và thống nhất tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, khai thác hiệu quả và an toàn các cầu và dịch vụ cầu, đồng thời đầu tư phát triển mạnh mẽ dịch vụ logistics, dịch vụ vận tải, điều hành khai thác tối ưu đội xe đầu kéo, tăng cường mở rộng hoạt động ra thị trường nước ngoài. Với nền tảng vững chắc sẵn có, Công ty đã tận dụng tốt lợi thế và cơ hội thị trường đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.

Kết quả kinh doanh năm 2015, Công ty đạt được 281.665.528.895 đồng doanh thu và 98.074.395.325 đồng lợi nhuận, tương ứng tăng 19,35% và 2,44% so với năm 2014. Công ty tự hào và ghi nhận những nỗ lực của toàn thể CBNV đã mang lại kết quả tốt đẹp như trên, với con số lợi nhuận gần chạm mốc 100 tỷ đồng.

a) Hoạt động cung ứng dịch vụ cảng biển và cho thuê phương tiện thiết bị:

Năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện cung ứng dịch vụ cảng biển cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn với doanh thu 148.000.000.000 đồng theo hợp đồng số 428/TCT-KHKD (bằng với giá trị hợp đồng năm 2013, 2014).

Đồng thời, cung cấp thiết bị xếp dỡ cầu RTG 6+1 tại bãi cho Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn thu về doanh thu 21.333.333.335 đồng theo hợp đồng số 169/TCT-KHKD.

b) Hoạt động xếp dỡ của cầu Liebherr tại bến sà lan B7:

Năm 2015, hoạt động xếp dỡ của bến sà lan đạt doanh thu 8.570.687.000 đồng, tăng 10,25% so với năm 2014.

c) Hoạt động kinh doanh vận tải:

Hoạt động vận tải trong năm 2015 đạt doanh thu 86.401.687.773 đồng, tăng 65,54% so với kết quả năm 2014.

d) Hoạt động tài chính:

Tranh thủ nguồn tiền nhàn rỗi, công ty đã gửi tiết kiệm ngân hàng với tiền lãi thu được 2.847.041.651 đồng.

- Những tiên bộ công ty đã đạt được

Năm 2015 đánh dấu một thành công mới của Công ty trong việc mở rộng quy mô doanh nghiệp khi góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái (nắm giữ 35% vốn điều lệ) hoạt động trong lĩnh vực vận tải và logistics.

Trong năm, Công ty cũng đã đưa vào khai thác thêm 02 cầu RTG 6+1 mới 100%, từng bước hiện đại hóa thiết bị xếp dỡ trong Cảng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Về phương án tăng vốn điều lệ và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đã được ĐHCĐ bắt thường năm 2014 thông qua, Công ty đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 340 tỷ đồng, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 144,4 tỷ đồng (trong đó bao gồm số tiền thu được từ việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu cho các cổ đông) và đã đưa 10 triệu cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch theo quy định.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kỳ 2015		Cuối kỳ 2015		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.187.441.189	35%	179.036.380.796	74,9%	941,67%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	2%	1.000.000.000	0,4%	0%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	28.778.770.503	58%	52.999.254.528	22,2%	84,16%
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.769.690.252	6%	5.875.819.056	2,5%	112,15%
Tổng cộng		49.735.901.944		238.911.454.380		380,36%

Theo số liệu trên ta thấy, năm 2015 tài sản ngắn hạn tăng 380,36% so với năm 2014 chủ yếu là do tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh. Cụ thể:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 161.848.939.607 đồng, tương đương tăng 94,67%, thể hiện sự lành mạnh và vững chắc về tài chính của Công ty. Con số này tăng mạnh là do trong năm 2015, Công ty đã phát hành thành công 10 triệu cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 340 tỷ đồng, tổng số tiền thu được từ đợt phát hành là 24 tỷ đồng chi trả tạm ứng cổ tức năm 2014 bằng cổ phiếu cho các cổ đông và 120,4 tỷ đồng tiền mặt.

- Các khoản phải thu tăng 84% hoàn toàn phát sinh từ phải thu ngắn hạn của khách hàng, tùy theo chính sách mà các khách hàng được trả chậm trong vòng 30 - 45 ngày.

- Trong kỳ không phát sinh các khoản phải thu khó đòi.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Tài sản dài hạn:

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2015		Cuối kì 2015		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Tài sản cố định	453.111.429.082	96%	467.019.064.613	98%	3,07%
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.258.600.000	0,5%	9.258.600.000	2%	309,93%
3	Tài sản dài hạn khác	16.513.398.287	3,5%	2.403.481.663	1%	-85,45%
Tổng cộng		471.883.427.369	100%	478.681.146.276	100%	1,44%

Theo số liệu trên, tài sản dài hạn của Công ty tăng 6.797.718.907 đồng, tương đương tăng 1,44% so với năm 2014, trong đó:

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng: do đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái 7.000.000.000 đồng (tương đương 35% vốn điều lệ).
- Tài sản dài hạn khác: giảm 14.109.916.624 do chi phí trả trước dài hạn giảm mạnh (chi phí bù lún bãi được phân bổ trong 3 năm, đến cuối năm 2015 đã gần hết).

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Stt	Chỉ tiêu	Đầu kì 2015		Cuối kì 2015		% tăng giảm
		Số đầu năm	Tỷ trọng	Số cuối năm	Tỷ trọng	
1	Nợ ngắn hạn	71.759.553.166	55%	87.801.802.170	55%	22,36%
	Vay và nợ ngắn hạn	49.868.800.000	38%	52.444.828.336	33%	5,17%
	Phải trả người bán	4.465.216.003	3%	16.776.434.499	10%	275,71%
	Thuế và các khoản phải nộp	7.560.297.756	6%	9.663.959.724	6%	27,83%
	Phả trả người lao động	3.758.083.486	3%	1.958.207.082	1%	-47,89%
	Chi phí phải trả	501.911.327	0%	320.231.600	0%	-36,20%
	Các khoản phải trả, phải nộp khác	3.826.202.181	3%	3.992.827.447	2%	4,35%
	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.779.042.413	1%	2.645.313.482	2%	48,69%
2	Nợ dài hạn	59.143.268.962	45%	73.152.205.072	45%	23,69%
	Phải trả dài hạn khác	11.961.136.360	9%	6.678.409.072	4%	-44,17%
	Vay và nợ dài hạn	47.182.132.602	36%	66.473.796.000	41%	40,89%
Tổng cộng		130.902.822.128	100%	160.954.007.242	100%	22,96%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo bảng số liệu trên, nợ phải trả của Công ty năm 2015 tăng 30.051.185.114 đồng, tương đương tăng 22,96% so với năm 2014, trong đó: nợ ngắn hạn chiếm 55% và nợ dài hạn chiếm 45%.

Trong năm 2015, nợ ngắn hạn tăng 22,36%, tỷ lệ tăng lớn nhất là phải trả người bán với 275,71% so với năm 2014 là do trong năm Công ty đầu tư mua thêm các phương tiện, thiết bị. Tuy nhiên, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong Nợ ngắn hạn vẫn là các khoản vay ngắn hạn ngân hàng, chủ yếu từ ngân hàng TMCP Quân đội với lãi suất thấp dùng để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về nợ dài hạn, trong năm Công ty ký thêm hợp đồng vay trung và dài hạn với ngân hàng TMCP Quân đội để đầu tư thêm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu xếp dỡ tại bãi của cảng Cát Lái.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay

- Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và trong năm 2015 không phát sinh các khoản nợ, phải trả bất thường.
- Tỷ lệ Nợ/Tổng tài sản năm 2015 giảm từ 25% xuống 22%, ở mức khá an toàn. Công ty hoàn toàn có đủ năng lực để trả các khoản vay ngắn hạn và dài hạn.
- Ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Công ty nhập khẩu máy móc phục vụ cho sản xuất với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Công ty không sử dụng bất kỳ công cụ tài chính phái sinh để phòng ngừa rủi ro ngoại tệ.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	79.133,94		37.683,15	0,21
Vay và nợ	(1.194.324,56)		(2.974.324,56)	
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.115.190,62)		(2.936.641,41)	0,21

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Tại ngày kết thúc năm tài chính, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng / giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm / tăng 402.105.206 VND (so với năm trước giảm / tăng 1.003.626.568 VND).

- Ảnh hưởng chênh lệch của lãi vay đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

Chỉ tiêu	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	155.000.000.000			
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	1.000.000.000		1.000.000.000	
Vay và nợ	(92.010.492.000)	(1.194.324,56)	(33.519.360.000)	(2.974.324,56)
Tài sản / (Nợ phải trả) thuần	63.989.508.000	(1.194.324,56)	(32.519.360.000)	(2.974.324,56)

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi kỳ hạn và các khoản vay của Công ty đều được hưởng mức lãi suất cố định qua các năm theo quy định tại hợp đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2015, các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế đều đạt kết quả khả quan, kế hoạch kinh doanh đều được triển khai thực hiện một cách thuận lợi. Để có được sự thành công đó, trong năm qua Ban lãnh đạo Công ty đã có sự quan tâm và theo dõi sát sao tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty để đưa ra những biện pháp thực hiện, điều chỉnh hợp lý nhằm mang lại hiệu quả cao cho hoạt động sản xuất và hoạt động đầu tư.

Chính sách quản lý của Công ty luôn được Ban giám đốc bổ sung và điều chỉnh kịp thời để phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý doanh nghiệp, Công ty đã triển khai và đưa vào sử dụng phần mềm văn phòng điện tử từ tháng 10/2015.

Chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên được quan tâm, nhân sự được bố trí vào các phòng ban theo đúng khả năng và trình độ chuyên môn. Định kỳ, Ban giám đốc cùng Phòng tổ chức lao động và hành chính tiến hành rà soát lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các phòng ban để qua đó ghi nhận những ưu điểm và chỉ ra những thiếu sót để củng cố bổ sung kịp thời để đạt được mục tiêu đề ra.

Chất lượng nguồn nhân lực kế thừa luôn được Công ty ưu tiên, đối với các cán bộ trẻ có năng lực tốt sẽ tạo điều kiện cho đi học các khóa đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn.

Căn cứ vào tình hình sản xuất phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và yêu cầu cho công tác quản lý, Công ty sẽ có chiến lược điều chuyển và bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho phù hợp.

Hiện nay Công ty đang trong giai đoạn tích lũy quan trọng nhằm chuẩn bị bước sang một quỹ đạo tăng trưởng mới. Có nhiều cơ hội và thách thức đang ở phía trước, khi thị trường vận tải tiếp tục sôi động, đồng thời cũng gia tăng sự cạnh tranh. Tin tưởng rằng, với những chiến lược cải tiến trên, cùng với sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBNV, Công ty sẽ có những bước phát triển mới với những kết quả tốt đẹp hơn, toàn diện hơn.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kinh tế thế giới năm 2016 được dự đoán là có phục hồi nhưng không vững chắc, chủ yếu là do thương mại toàn cầu suy giảm; khả năng biến động thị trường tài chính; giá dầu thấp; nguy cơ suy thoái hoặc giảm phát kéo dài ở các nền kinh tế châu Âu, Nhật Bản; các thị trường mới nổi đang gặp nhiều thách thức do các nguyên nhân chính trị, kinh tế, tài chính tiền tệ chi phối.

Kinh tế trong nước: Theo nhận định của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia, năm 2016 sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam:

- Năm 2016 sẽ là năm khởi đầu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, một khởi đầu của tiến trình phát triển mới của nền kinh tế. Thêm vào đó, đây cũng là năm khởi đầu một tiến trình hội nhập mới khi hàng loạt các cam kết hội nhập có hiệu lực, tạo điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài.
- Việc triển khai thực hiện các luật mới liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư sửa đổi; và các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh sẽ tiếp tục củng cố niềm tin kinh doanh, cải thiện năng suất tổng hợp của nền kinh tế.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Dự báo xuất khẩu của Việt Nam năm 2016 sẽ tăng trưởng cao hơn so với năm 2015 nhờ kinh tế và thương mại thế giới được dự báo tăng trưởng cao hơn. Trong khi đó, các hiệp định thương mại có hiệu lực trong năm 2016 giúp mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Về lạm phát, dự báo năm 2016 lạm phát cơ bản sẽ ở khoảng 3%, tạo cơ hội cho việc chủ động điều chỉnh giá hàng hóa và dịch vụ cơ bản cũng như tỷ giá.
- Đầu tư nước ngoài, đặc biệt là trên thị trường chứng khoán dự kiến sẽ tăng do tỷ lệ sở hữu nước ngoài được nâng lên theo quy định của Nghị định 60/2015/NĐ-CP và hoạt động M&A được đẩy mạnh.
- Bên cạnh đó, hạ tầng giao thông phát triển khá nhanh, góp phần thúc đẩy sự phát triển của dịch vụ vận tải, dịch vụ logistics.

Tuy nhiên, năm 2016, sẽ có những khó khăn và thách thức, bất ổn về kinh tế vĩ mô còn rất lớn:

- Giá dầu thô giảm sẽ có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế như thu ngân sách từ dầu thô và các khoản thu có liên quan. Tuy nhiên giá dầu giảm giúp kinh tế trong nước phát triển, giảm chi phí đầu vào của hầu hết các ngành kinh tế, làm tăng giá trị gia tăng nói riêng và GDP nói chung.
- Nợ xấu của ngân hàng cũng vẫn là rào cản cho các doanh nghiệp tiếp cận vốn để mở rộng và phát triển sản xuất.
- Mục tiêu giảm lãi suất ngân hàng để hỗ trợ thêm cho nền kinh tế vẫn còn khó. Trong điều kiện hiện nay, tất cả các nguồn lực tín dụng kể cả nhà nước doanh nghiệp đều dựa vào ngân hàng thương mại là chưa thật bền vững.
- Phải tái cơ cấu nợ công để giảm áp lực hàng năm cho vấn đề nợ công; trong đó kể cả phát hành trái phiếu. Bên cạnh đó, phải giải quyết đồng bộ giữa thị trường vốn (thị trường tiền tệ), thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm theo tinh thần tái cấu trúc.
- Về chính sách tài khóa, trọng tâm nhất là phải xem lại cân đối thu chi. Phải giảm cho được chi thường xuyên bằng các biện pháp; trong đó có cải cách hành chính.

Với tình hình kinh tế và môi trường kinh doanh năm 2016 đang tiếp tục hồi phục, phát triển và có được những bước bứt phá hơn nữa, Ban Giám đốc đặt ra một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016
Tổng doanh thu	191.550.000.000
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	102.050.000.000
Thuế TNDN	20.410.000.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	81.640.000.000

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đề đạt được kết quả trên, căn cứ đặc thù hoạt động của Công ty và bám sát các chủ trương chung, quan điểm định hướng trong xây dựng và điều hành kế hoạch năm 2016 của Ban điều hành cụ thể như sau:

4.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái nằm trong hệ thống cung ứng dịch vụ của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, do đó thị phần cũng như tốc độ tăng trưởng của Tổng Công ty có ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty. Định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với định hướng chung của Tổng Công ty: giữ vững trụ cột khai thác cảng; phát triển nhanh và bền vững dịch vụ logistics.

- Về khai thác cảng:

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp điều chỉnh quy hoạch bãi cảng Cát Lái.
- Đẩy mạnh chất lượng và nâng cao hiệu quả khai thác bến sà lan B7.
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cung ứng cảng biển và cung cấp thiết bị xếp dỡ cho Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Về dịch vụ logistics:

- Nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải.
- Tiếp tục mở rộng thị trường hoạt động, tìm các khách hàng lớn có nguồn hàng ổn định.
- Tiếp tục tập trung khai thác tuyến liên vận quốc tế Lào – Cambodia và phối hợp với các thị trường phụ trợ miền Trung – Tây Nguyên.
- Tiếp tục thực hiện dịch vụ cho thuê và đảm bảo kỹ thuật phương tiện vận tải cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái và thuê dịch vụ vận chuyển của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.

- Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực dịch vụ kho bãi.

- Tổ chức Ban điều hành (HĐQT, BGD, BKS) đi khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài nhằm tìm cơ hội hợp tác và phát triển kinh doanh.

4.2. Về công tác tài chính:

- Thực hiện nghiêm chế độ quản lý tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Quản trị chi phí hiệu quả, tiếp tục nhất quán tiết giảm chi phí theo chủ trương của Công ty và Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Chi phí lãi vay: cân đối nguồn, trả nợ gốc trước hạn theo lịch trả nợ; linh hoạt trong việc lựa chọn lãi suất thấp, đảm bảo an toàn vốn và nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3. Công tác quản lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện:

- Thực hiện đúng các quy định về kiểm kê, mua sắm, sửa chữa, thanh lý tài sản, trang thiết bị, phương tiện.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Mở sổ sách đăng ký, theo dõi chặt chẽ các danh mục theo quy định, không để mất mát, hư hỏng do lỗi chủ quan.

4.4. Công tác an toàn:

- Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất về công tác đảm bảo an toàn với mục tiêu bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định nội bộ trong công tác quản lý kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn PCCC và an toàn lao động.

- Phối hợp với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn huấn luyện công tác an toàn lao động, công tác phòng chống cháy nổ cho toàn bộ lao động trong Công ty, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong hoạt động tổ chức của công ty.

4.5. Bảo vệ môi trường, vệ sinh công nghiệp:

- Thực hiện nghiêm quy định về vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp.

- Không xả chất thải nguy hại ra môi trường.

4.6. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh:

- Đối với hoạt động đầu tư kinh doanh ra ngoài doanh nghiệp: Cân đối quy mô vốn đầu tư phù hợp với năng lực tài chính, quy mô vốn chủ sở hữu, đảm bảo tỷ lệ nợ trên vốn ở ngưỡng an toàn, đảm bảo đủ vốn phục vụ ngành nghề kinh doanh chính. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư cũng như xem xét về khả năng phát triển an toàn và bền vững.

4.7. Công tác quản lý – điều hành:

- Kế hoạch năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách lương thưởng và các chế độ đãi ngộ thích đáng nhằm nâng cao năng suất và chất lượng lao động, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho hoạt động vận tải và logistics.

- Điều chỉnh tăng lương cơ bản ký hợp đồng lao động, mức lương tối thiểu từ 3,1 triệu đồng lên 3,5 triệu đồng theo Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/11/2015 về việc quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động.

- Trẻ hóa nguồn lao động, đảm bảo về chất lượng, vững vàng chuyên môn nghiệp vụ nhằm tạo ra nguồn lao động có tính thừa kế, đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt chú trọng tới đội ngũ lao động chất lượng cao.

- Thực hiện chính sách động viên, khuyến khích, hỗ trợ đào tạo cán bộ, nhân viên; tiếp tục chăm sóc đời sống công nhân viên cả về vật chất và tinh thần.

- Nghiên cứu xây dựng, sửa đổi bổ sung các văn bản, quy định, quy chế quản lý theo các quy định mới phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

4.8. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu:

- Thực hiện nghiêm các quy định về công bố báo cáo tài chính, thông tin kinh doanh và điều hành theo quy định của pháp luật.
- Phát động các phong trào thi đua; khuyến khích ý thức người lao động, xây dựng văn hóa Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không có ý kiến loại trừ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên hàng đầu trong việc phát triển bền vững Công ty.

Ban lãnh đạo Công ty luôn nỗ lực đẩy mạnh phong trào tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện các biện pháp hoàn thiện công tác quản lý khác như: tiếp tục xây dựng/hoàn thiện các quy chế, quy trình, quy định nhằm tăng cường tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác quản lý tài chính; phát động các phong trào thi đua; khuyến khích ý thức người lao động.

Đồng thời, công tác định mức dầu, định mức sửa chữa, bảo dưỡng được thiết lập chặt chẽ, đầu tư thiết bị đo dầu cho từng xe đầu kéo nhằm kiểm soát dầu, giảm thiểu chi phí, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho hoạt động vận tải.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Tất cả người lao động Công ty đều được ký Hợp đồng lao động theo đúng luật và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật. Người lao động Công ty đảm bảo có việc làm và thu nhập ổn định.

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày đối với khối lao động gián tiếp và chế độ làm việc theo ca với khối sản xuất trực tiếp. Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được điều chỉnh theo quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

Hoàn thành tốt việc nâng bậc lương trong năm theo đúng quy định.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, các hoạt động cộng đồng nhằm phát triển, hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng luôn được Công ty quan tâm bên cạnh việc sản xuất kinh doanh chính.

1. Đánh giá công tác kinh doanh và môi trường xã hội

Kết thúc năm tài chính 2015, tổng doanh thu của Công ty đạt 281,66 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 98,074 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 78,273 tỷ đồng, lãi cơ bản trên cổ phiếu 2.398 đồng/cổ phiếu.

Hội đồng quản trị đánh giá, với sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên, người lao động, Công ty đã phấn đấu hoàn thành vượt chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

Bên cạnh đó, công tác đầu tư đúng hướng, hiệu quả:

- Việc đầu tư phương tiện thiết bị mới giúp nâng cao năng lực xếp dỡ, năng lực vận tải của đơn vị.
- Việc góp vốn thành lập công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực vận tải góp phần mở rộng quy mô Công ty.

Hoạt động của Công ty đã góp phần nâng cao trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường:

- Người lao động được đảm bảo việc làm ổn định, lâu dài và có thu nhập cao.
- Tích cực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết người lao động với Công ty thành một khối lợi ích không thể tách rời nhằm nâng cao hiệu suất lao động, sử dụng hiệu quả những nguồn lực sẵn có.
- Xây dựng niềm tin với khách hàng và các bên liên quan.
- Hoàn thành tốt nghĩa vụ đóng góp ngân sách Nhà nước.
- Công tác an sinh – xã hội, các hoạt động đoàn thể được thực hiện tốt. Luôn có trách nhiệm với cộng đồng và tích cực đóng góp, ủng hộ các quỹ từ thiện, phúc lợi xã hội.
- Tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường.

Với những tác động tích cực về kinh tế, môi trường và xã hội này, Công ty đã tạo nên một hình ảnh tốt đẹp và góp phần nâng tầm giá trị doanh nghiệp một cách bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và chỉ đạo sát sao của Ban Giám đốc đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã đề ra, mặc dù đơn giá dịch vụ cảng biển (là hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty) không tăng so với giai đoạn 2012 - 2014.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, nghị quyết của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác đầu tư mua sắm được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Qua các đợt thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, Công ty được đánh giá hoạt động hiệu quả, tài chính lành mạnh, nguồn vốn luôn được bảo toàn phát triển tạo niềm tin cho các cổ đông.

Bên cạnh đó, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt mối quan hệ bình đẳng giữa Công ty với cán bộ công nhân viên, đảm bảo các lợi ích hài hòa cho cổ đông và người lao động, chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng và môi trường, tích cực vận động cán bộ công nhân viên tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và xây dựng văn hoá doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Với những thành công đã đạt được trong thời gian qua, trong năm 2016 HĐQT sẽ đảm bảo duy trì phát triển ổn định, kế thừa và tiếp tục nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đồng thời tiếp tục phát huy vai trò lãnh đạo trong các lĩnh vực liên quan tới chỉ đạo chiến lược trong đầu tư đối với các dự án lớn, quan trọng; xây dựng và hoàn thiện các cơ chế quản trị nội bộ, giám sát rủi ro; quy hoạch phát triển nhân sự cao cấp; tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững, khẳng định thương hiệu và chất lượng dịch vụ...

- Nhiệm vụ trọng tâm năm 2016: Tiếp tục đưa Công ty phát triển bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ

- Tập trung khai thác an toàn, hiệu quả và tận dụng tối đa năng lực của thiết bị.
- Tiếp tục nâng cao công tác quản lý cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, chế độ chính sách cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư, đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật cao và cán bộ quản lý của Công ty.
- Tiếp tục phát triển ổn định về quy mô, lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để mở rộng sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao.
- Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đúng hướng, đúng trình tự, thủ tục.
- Không ngừng nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi ích doanh nghiệp và tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá trị thương hiệu.
- Luôn có trách nhiệm đối với môi trường và cộng đồng.
- Hoàn thành tốt mọi nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và xã hội của doanh nghiệp.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên không điều hành và 01 thành viên độc lập không điều hành, đáp ứng yêu cầu theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính, đảm bảo cho Hội đồng quản trị độc lập với Ban điều hành.

STT	Cơ cấu HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết		Thành viên HĐQT		Số lượng chức danh tại các công ty khác
		Cá nhân	Đại diện	Không điều hành	Độc lập	
1	Ông Lê Thành Khoa	0,059%	22,055%	✓		2
2	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	0,138%	25,635%	✓		2
3	Ông Vũ Ngọc Tuyền	0,014%	0%	✓	✓	0
4	Ông Nguyễn Văn Quân	0,057%	0%			0
5	Ông Ngô Phạm Việt Tuấn	0,029%	0%			0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

Theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐQT do Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ký ngày 26/09/2014, phân công cho từng thành viên Hội đồng quản trị theo dõi, phụ trách một số mặt công tác của Công ty:

- Ông Vũ Ngọc Tuyền phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác an toàn, an ninh cảng biển, quản trị lương thưởng và nhân sự của Công ty.
- Ông Lê Thành Khoa phụ trách giám sát các vấn đề liên quan đến công tác đầu tư phát triển và quản trị tài chính của Công ty.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong thời gian qua Hội đồng quản trị thường xuyên theo sát các hoạt động của Công ty và công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc. Tham gia thảo luận với Ban Giám đốc về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và các kế hoạch kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo tất cả hoạt động trong toàn Công ty tuân thủ đúng pháp luật, đúng tinh thần của các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện một số nội dung chính, cụ thể như sau:

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 vào ngày 25/06/2015.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và các phương hướng, giải pháp thực hiện trong năm 2015.
- Tổ chức thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty lên 340 tỷ đồng và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt, thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích và dự báo việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong từng quý, cũng như chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Kiểm tra tình hình chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Các nghị quyết/Quyết định/Tờ trình thông qua Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
1	37/NQ-HĐQT	29/01/2015	Thông nhất phương án cấp hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú.
2	38/NQ-HĐQT	12/02/2015	Thông qua nguyên tắc xác định giá bán 1.200.000 cổ phiếu cho CBCNV trong đợt phát hành tăng vốn lên 340 tỷ đồng, theo Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/CLL của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014.
3	39/NQ-HĐQT	14/04/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kế hoạch chi trả tạm ứng cổ tức 2014.- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.
4	40/NQ-HĐQT	21/05/2015	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để trả tạm ứng cổ tức năm 2014 (tỷ lệ thực hiện 10:1) theo danh sách người sở hữu chứng khoán hưởng quyền nhận tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu (10%) của Công ty chốt tại thời điểm ngày 08/05/2015 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp.- Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược, thời gian thực hiện từ ngày 20/04/2015 đến ngày 20/05/2015.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho đối tượng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và người lao động Công ty, thời gian thực hiện từ ngày 20/04/2015 đến ngày 20/05/2015. - Thông qua việc tiếp tục phân phối chào bán 3.200.000 cổ phiếu còn lại từ 6.400.000 cổ phiếu đã chào bán cho cổ đông chiến lược nhưng chưa mua hết trong đợt chào bán từ ngày 20/04/2015 đến ngày 20/05/2015. - Thông qua việc tiếp tục phân phối 928.170 cổ phiếu còn lại từ 1.200.000 cổ phiếu đã chào bán cho CBCNV Công ty nhưng không mua hết.
5	41/NQ-HĐQT	10/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả SXKD, phân phối lợi nhuận, BCTC năm 2014 đã kiểm toán. - Thông qua kế hoạch SXKD, phân phối lợi nhuận năm 2015. - Thông qua việc tổ chức Ban điều hành khảo sát, nghiên cứu thị trường nước ngoài. - Thông qua kế hoạch tiền lương năm 2015 không vượt quá 15% doanh thu năm 2015. - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông và một số công tác quản trị điều hành của Giám đốc Công ty. - Thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, lương Giám đốc và chế độ khen thưởng Ban điều hành năm 2015. - Thông qua chế độ khoán định mức chi phí hoạt động cho các thành viên Ban điều hành năm 2015. - Thông qua Báo cáo đầu tư năm 2014 và Kế hoạch đầu tư năm 2015. - Thông qua một số nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015. • Báo cáo đầu tư năm 2014 và kế hoạch năm 2015.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2014. • Báo cáo hoạt động BKS năm 2014. • Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2014. • Tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2014 và kế hoạch năm 2015. • Tờ trình thù lao HĐQT, BKS, lương Giám đốc và chế độ khen thưởng Ban điều hành năm 2014 và kế hoạch năm 2015. • Tờ trình chọn công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2015 và BCTC năm 2015. • Tờ trình cập nhật và sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. • Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 340 tỷ đồng theo phương án phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2014 thông qua ngày 28/11/2014.
6	02/QĐ-HĐQT	10/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. - Thống nhất cử nhân sự đại diện phần góp vốn nêu trên của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái.
7	03/QĐ-HĐQT	10/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất quyết định đăng ký tăng vốn điều lệ của Công ty lên 340 tỷ đồng. - Giao Giám đốc – người đại diện pháp luật của Công ty tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký với Phòng đăng ký kinh doanh – Sở KH&ĐT TP.HCM thay đổi Giấy đăng ký doanh nghiệp với vốn điều lệ mới nêu trên và báo cáo các cơ quan liên quan theo quy định.
8	42/NQ-HĐQT	24/06/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ kết quả của đợt phát hành 10 triệu cổ phiếu theo văn bản số 1719/UBCK-QLPH ngày 10/04/2015 của UBCK Nhà nước, HĐQT thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 5 Điều lệ Công ty. - Thông qua hồ sơ đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung 10 triệu cổ phiếu phát hành thêm gửi Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM theo quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/ Tờ trình	Ngày	Nội dung
9	43/NQ-HĐQT	30/07/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thanh lý 11 xe đầu kéo hiệu Hyundai do Công ty mua năm 2013 cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. - Giao Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
10	44/NQ-HĐQT	01/09/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Dừng tài sản của Công ty thế chấp để đảm bảo khoản vay của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM.
11	07/TT-CLL	30/10/2015	Thông qua kế hoạch mua 10 xe đầu kéo.
12	45/NQ-HĐQT	30/11/2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc thanh lý 01 cầu RTG 6+1 hiệu Kalmar do Công ty mua năm 2012 cho Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. - Giao Giám đốc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và luôn đưa ra những ý kiến đóng góp chỉ đạo, có tính xây dựng và gợi ý cho Ban Giám đốc; đồng thời trực tiếp theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban điều hành theo mảng công tác đã được Hội đồng quản trị phân công.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

Các phòng nghiệp vụ của Công ty chịu trách nhiệm cung cấp thông tin và báo cáo cho Hội đồng quản trị theo yêu cầu thông qua kênh liên lạc là Thư ký Công ty.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Ông Nguyễn Văn Quân – Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, hoàn thành chương trình đào tạo Quản trị công ty cho các Công ty Cổ phần đại chúng, được Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Số 44QTCT292/QĐ-TTNC ngày 15/11/2013.

g) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 - 2018) gồm 03 thành viên. Cả 3 thành viên Ban Kiểm soát đều có chuyên môn về tài chính, kế toán và không phải là nhân viên của Công ty, cũng không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	0,099%
2	Ông Lâm Văn Tuấn	Thành viên	0,072%
3	Ông Quang Tường Thụy	Thành viên	0,047%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ vào các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty. Các thành viên đã nghiêm chỉnh thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công và cũng thường xuyên trao đổi đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến tham gia kịp thời.

Dựa trên những chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội qui, qui định, văn bản của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái;
- Kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành; thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 trước và sau kiểm toán;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo toàn vốn; tính hiệu quả của việc sử dụng vốn trong các dự án đầu tư và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Các công việc khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Qua công tác giám sát, Ban kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý điều hành của

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong năm 2015 đã tuân thủ Điều lệ của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Với những thành công đã đạt được trong năm 2015, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng có những bước tiến trên thị trường vận tải. Ngoài ra do nắm được nhu cầu của thị trường và chiến lược phát triển chung của Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn nên đã mở rộng dịch vụ vận chuyển mang lại doanh thu, lợi nhuận ổn định và phát triển.

- Kiểm soát tài chính: Đối với bản Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty, Ban kiểm soát cũng đã xem xét thẩm định một cách cẩn trọng và đi đến thống nhất kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty đã phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo kết quả kinh doanh (đã kiểm toán) đồng thời đánh giá cao những cố gắng của Ban điều hành trong tổ chức triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh năm 2015 gặt hái được nhiều thành công.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Lương thưởng	Thù lao và lợi ích khác	Ghi chú
A	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc			
1	Ông Nguyễn Thành Khoa		120,000,000	
2	Ông Nguyễn Đăng Nghiêm		102,000,000	
3	Ông Vũ Ngọc Tuyền		48,000,000	
4	Ông Nguyễn Văn Quân	776,500,000	36,000,000	Thành viên HDQT kiêm GD
5	Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	624,299,289	36,000,000	Thành viên HDQT kiêm PGD

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Họ và tên	Lương thưởng	Thù lao và lợi ích khác	Ghi chú
B	Ban kiểm soát			
1	Bà Vũ Thị Lan Anh		42,000,000	
2	Ông Lâm Văn Tuấn		36,000,000	
3	Ông Quang Tường Thụy		36,000,000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Phụ lục đính kèm.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà Ông Nguyễn Đăng Nghiêm giữ chức vụ Tổng Giám đốc	Công ty cung ứng dịch vụ cảng biển, dịch vụ xếp dỡ, cho thuê thiết bị và dịch vụ vận chuyển hàng hoá cho Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.
2	Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Tổ chức mà Ông Ngô Phạm Việt Tuấn là Chủ tịch Hội đồng quản trị	Công ty cho thuê phương tiện vận tải bộ và cung cấp dịch vụ đảm bảo kỹ thuật phương tiện cho Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái. Công ty thuê dịch vụ vận chuyển của Công ty CP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái.
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà	Cổ đông lớn: Số CP sở hữu cuối kỳ: 3.330.080 CP Tỷ lệ CP sở hữu cuối kỳ: 9,794%	Công ty hợp tác đầu tư xe đầu kéo kinh doanh vận tải hàng hoá với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Thương mại Lê Hà.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty luôn chấp hành và thực hiện các quy định về quản trị theo quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 112/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 07 tháng 03 năm 2016, từ trang 08 đến trang 49, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2016

(Đã ký)

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đính kèm bản Báo cáo tài chính của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C, gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31. tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK TP.HCM;
- Lưu: TK HDQT, KHKD; ThH03.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Quân

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CĂNG CÁT LÁI

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty số 04/BC-CLL ngày 25/01/2016)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2015)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2015)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Lê Thành Khoa	Chủ tịch HĐQT	0	0%	20.000	0,059%	Mua 20.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ.
2	Nguyễn Đăng Nghiêm	Phó Chủ tịch HĐQT	29.109	0,121%	47.019	0,138%	Mua 15.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 2.910 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
3	Trần Thị Thoa	Vợ Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	3.442	0,014%	3.786	0,011%	Nhận 344 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
4	Nguyễn Thị Thu Trang	Con Ông Nguyễn Đăng Nghiêm	70.000	0,292%	77.000	0,226%	Nhận 7.000 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
5	Vũ Ngọc Tuyền	Thành viên HĐQT	0	0%	5.000	0,015%	Mua 5.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ.
6	Nguyễn Thị Yên	Vợ Ông Vũ Ngọc Tuyền	2.734	0,011%	3.007	0,009%	Nhận 273 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
7	Nguyễn Văn Quân	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	8.725	0,036%	19.597	0,058%	Mua 10.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 872 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
8	Luyện Thị Du	Vợ Ông Nguyễn Văn Quân	20.000	0,083%	22.000	0,065%	Nhận 2.000 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
9	Ngô Phạm Viết Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và người được UQ CBTT	0	0%	10.000	0,029%	Mua 10.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ.
10	Ngô Phạm Khánh Trình	Em Ông Ngô Phạm Viết Tuấn	500	0,002%	2.390	0,007%	Mua 1.840 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 50 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ (01/01/2015)		Số CP sở hữu cuối kỳ (31/12/2015)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, ...)
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
11	Vũ Thị Lan Anh	Trưởng Ban kiểm soát	27.437	0,114%	33.745	0,099%	Bán 5.850 CP. Mua 10.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 2.158 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
12	Quang Tường Thụy	Thành viên Ban kiểm soát	12.610	0,053%	15.871	0,047%	Mua 2.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 1.261 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
13	Lâm Văn Tuấn	Thành viên Ban kiểm soát	5.000	0,021%	24.500	0,072%	Mua 19.000 CP ESOP trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 500 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
14	Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn	Tổ chức mà - Ông Nguyễn Đăng Nghiêm là Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc. - Bà Vũ Thị Lan Anh là Phó trưởng phòng TC-KT.	5.014.700	20,895%	8.716.170	25,636%	Mua 3.200.000 CP phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 501.470 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).
15	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh Niên Xung Phong	Tổ chức mà - Ông Lê Thành Khoa là Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. - Ông Quang Tường Thụy là Phó trưởng phòng TC-KT. - Ông Lâm Văn Tuấn là Kế toán trưởng	5.850.000	24,375%	7.498.750	22,055%	Mua 1.063.750 CP phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược trong đợt phát hành CP tăng vốn điều lệ. Nhận 585.000 CP trong đợt tạm ứng cổ tức 2014 bằng CP (10%).

